TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày: 24/01/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cảnh.

2. Bà Phan Thanh Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 682/2017/TLST-HS ngày 28/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 911/2017/HSST/QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Mỹ L (tên gọi khác: Trần Thanh V); Giới tính: Nữ; sinh ngày 08/10/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 675/52/7B, khu phố X, phường Y, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 43/12B, Đường số Z, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Cần Phú và bà Nguyễn Thị Thanh Nhã; Chồng: Vô danh; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 20/02/2017 (có mặt).

+ *Người bào chữa*: Ông Nguyễn Văn Tài – Luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 20/02/2017, tại trước nhà số 346 đường E, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự đặc nhiệm hướng Nam - Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Mỹ L đang cất giữ trái phép chất ma túy, thu

trên móc xe mô tô L đang điều khiển 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 200,21g, loại Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của L, thu giữ 07 viên nén hình tròn, qua giám định có khối lượng 1,6762g, loại Ketamine (Kết luận giám định số 489/KLGĐ-H ngày 21/3/2017 và số 494/KLGĐ-H ngày 13/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh; bút lục 35-36).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Mỹ L khai nhận: L quen biết với một phụ nữ tên Út (không rõ lai lịch), do U là khách thường đến quán bar nơi L làm việc chơi. Lúc 15h30' ngày 20/2/2017, U điện thoại cho L rủ L đi uống cà phê ở khu vực Quận 4. Tại đây, U thuê L đem gói ma túy đến khu vực đường E, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người quen của U và dặn chờ U điện thoại để hướng dẫn L thực hiện, xong việc U sẽ trả công cho L là 500.000 đồng. L đồng ý và U treo gói ma túy trên móc xe mô tô của L. Nhận ma túy của U xong, L chạy xe chở con đến trước số 346 đường E, phường Đ, quận Bình Tân để chờ U hướng dẫn giao ma túy thì bị bắt quả tang cùng vật chứng là 200,21g, loại MA. Sau này, L thay đổi lời khai không thừa nhận đi giao ma túy cho U, L chỉ nhận giữ giùm U gói ma túy có khối lượng 200,21g - loại MA và chưa nhận tiền công. Sau khi nhận giữ gói ma túy cho U, (gói ma túy được U treo trên xe của L), L chở con vô siêu thị Aeon ở đường E, quận Bình Tân, chưa kịp vô siêu thị thì bị bắt quả tang (bút lục 49-52; 69-70).

Riêng số ma túy khi khám xét tại nơi ở của L, thu giữ 1,6762g - loại Ketamine là ma túy của 01 người bạn (không rõ lai lịch) làm việc chung ở quán bar cho L để sử dụng, L chưa sử dụng thì bị khám xét thu giữ.

Đối với U, do L khai không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh và xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: (Đã được liệt kê tại các Phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC47) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Tp. Hồ Chí Minh), gồm có:

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 489 có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Hồ Văn Của, bên trong là ma tuý còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 494, có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và điều tra viên Hồ Văn Của, bên trong là ma tuý còn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng của L.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút.

+ 01 xe mô tô hiệu Attila, biển số 59 C2 – 328.39, qua xác minh do L đứng tên chủ sở hữu và sử dụng xe trên để cất giấu ma túy (BL 59 - 60).

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKS ngày 25/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Mỹ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và áp dụng điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Mỹ L mức án từ 10 năm đến 12 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Bào chữa cho bị cáo Trần Mỹ L, luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt và các quy định có lợi đối với người phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, con sinh năm 2013 còn nhỏ, bị cáo là lao động chính và chưa nhận thức hết được tác hại của ma túy nên nhận thức chưa đầy đủ hậu quả gây ra cho xã hội. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa được hưởng lợi và chưa có tiền án, tiền sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L mức án khoan hồng trong khung liền kề bị truy tố, tạo điều kiện cho bị cáo L có cơ hội cải tạo, sớm chấp hành án xong bản án để lao động nuôi dưỡng con.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm truy tố và người bào chữa bảo lưu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo không tranh luận bổ sung, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và quyết tâm sửa chữa, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể: Do quen biết với một phụ nữ tên U (không rõ lai lịch) nên vào khoảng 15h30' ngày 20/2/2017, bị cáo nhận giữ giùm U 01 gói ma túy để được trả tiền công hưởng lợi. Sau khi nhận giữ gói ma túy cho U, (gói ma túy được U treo trên xe của L), L chở con đến siêu thị Aeon ở đường E, quận Bình Tân và chưa kịp vô thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Qua khám xét khẩn cấp tại nơi ở của L, Công an thu giữ 07 viên thuốc lắc do 01 người bạn (không rõ lai lịch) làm việc chung ở quán bar cho L cất giữ để trong giỏ xách tay của bị cáo để sử dụng.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trần Mỹ L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, lời khai nhân chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Mỹ L (khi bị bắt, thu giữ vật chứng khai tên giả là Trần Thanh V), theo các bản kết luận giám định số 489/KLGĐ-H ngày 21/3/2017 và số 494/KLGĐ-H ngày 13/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, xác định: 01 gói ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang là ma túy ở thể rắn có khối lượng 200,21g (hai không không phẩy hai một không không gram), loại Methamphetamine (MA) và 01 gói ma túy qua khám xét nơi ở thu giữ là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,6762g (một phẩy sáu bẩy sáu hai), loại Ketamine.

Xét đối với số ma túy bị bắt quả tang thu giữ, mặc dù ban đầu Trần Mỹ L có lời khai được đối tượng U thuê L mang gói ma túy đến khu vực đường E, phường Đ, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho người quen của U và dặn chờ U điện thoại hướng dẫn L thực hiện, xong việc U sẽ trả công cho L là 500.000 đồng; có dấu hiệu của tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Nhưng sau đó, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L chỉ thừa nhận giữ giùm gói ma túy cho U thì bị Công an bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo L không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh mục đích L nhận gói ma túy từ đối tượng tên U vận chuyển mang đi giao cho khách theo hướng dẫn của U để hưởng lợi.

Do đó, bị cáo Trần Mỹ L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà, có tổng khối lượng là 201,8862g ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine và Ketamine).

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: với khối lượng ma túy và hành vi của bị cáo Trần Mỹ L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo L là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự xã hội. Bị cáo L là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi cũng như nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân vẫn cố ý phạm tội.

Xét, bị cáo Trần Mỹ L đã có hành vi cất giữ trái phép các chất ma túy ở thể rắn gồm các loại Methamphetamine và Ketamine, có tổng khối lượng 201,8862g; nên phạm tội thuộc trường hợp "các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam", là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó về hình phạt, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo Trần Mỹ L theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét, theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng như sau: "Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử …." và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo đó, hành vi phạm tội của Trần Mỹ L thực hiện vào ngày 20/02/2017 có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt (phạt tù từ 10 năm đến 15 năm) nhẹ hơn so với mức hình phạt (phạt tù từ 15 năm đến 20 năm) theo quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nên khi xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo L.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính nuôi con còn nhỏ; để giảm nhẹ cho bị cáo L một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", gia đình có hoàn cảnh khó khăn và không hưởng lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt, đề nghị áp dụng Điều 47 nhưng bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp không có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L ở khung hình phạt liền kề; là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Mỹ L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

+Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa thực hiện các hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 489 và 494, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Hồ Văn Của, qua giám định bên trong chứa các chất ma túy độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng và 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 59 C2 – 328.39 (thu giữ của bị cáo L), qua xác minh là tài sản do bị cáo L đứng tên chủ sở hữu và sử dụng làm phương tiện liên lạc, cất dấu ma túy để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút, là dụng cụ sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với các đối tượng tên U và người đã cho L số ma túy bị thu giữ tại nhà, qua điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Mỹ L (tên gọi khác Trần Thanh V) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Mỹ L (tên gọi khác: Trần Thanh V) 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/02/2017.

+Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 489 và 494, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Quốc và điều tra viên Hồ Văn Của, qua giám định bên trong chứa chất ma túy tổng hợp độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bình nhựa có gắn ống hút, là dụng cụ sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 59 C2 – 328.39, số máy: VMVT5A-D011076, số khung: RLGKA12ED-7D011076 (thu giữ của bị cáo Linh).

(Vật chứng: Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 304/17+ ngày 26/6/2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

+Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh